

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Quang học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Tiến Dũng

2. Ngày tháng năm sinh: 05/07/1979; Nam ☒ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch:;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 31, đường Trương Hán Siêu, Phường Bến Thủy, Thành Phố Vinh, Nghệ An.

6. Địa chỉ liên hệ: Viện Kỹ thuật và Công nghệ - Trường Đại học Vinh, số 182, Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0912923115; E-mail: nguyentientrung@vinhuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 4/2004 đến năm 12/2010: Giảng viên khoa Vật lý, Trường ĐH Vinh;
- Từ năm 12/2010 đến năm 5/2014: Nghiên cứu sinh tại Đại học Vinh;
- Từ năm 5/2014 đến năm 2/2016: Giảng viên Khoa Vật lý và Công nghệ, trường ĐH Vinh, Trưởng bộ môn Vật lý lý thuyết, Trưởng phòng Quang học – Quang phổ

- Từ năm 2/2016 đến 7/2016: Thực tập sinh tại đại học Zielona Gora, Cộng hòa Ba Lan
- Từ 7/ 2016 đến 4/2017: Giảng viên khoa Vật lý & Công nghệ, trường ĐH Vinh, Trưởng bộ môn CNKT Điện, Điện tử
- Từ 4/ 2017 đến nay: Giảng viên Viện Kỹ thuật & Công nghệ, trường ĐH Vinh, Trưởng bộ môn CNKT Điện, Điện tử

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng bộ môn CNKT Điện, Điện tử; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn; Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ bộ phận Viện Kỹ thuật & Công nghệ, Bí thư chi bộ cán bộ Viện Kỹ thuật & Công nghệ.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Kỹ thuật & Công nghệ, Trường Đại học Vinh, thuộc Bộ Giáo dục đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Số 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại cơ quan: 0238.3855.452, E-mail: vinhuni@vinhuni.edu.vn

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 09 năm 2001; số văn bằng: 0330768; ngành: Vật lý, chuyên ngành: Cử nhân SP vật lý; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐHSP Vinh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 5 năm 2014; số văn bằng: 017213; ngành: Vật lý; chuyên ngành: Quang học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Vinh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 09 tháng 9 năm 2014; số văn bằng: 003319; ngành: Vật lý; chuyên ngành: Quang học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Vinh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về cấu trúc phổ và khả năng điều khiển tính chất quang của các nguyên tử, phân tử kiềm.

- Nghiên cứu về cấu trúc phổ năng lượng và các hiệu ứng trong tương tác electron – phonon trong các vật liệu thấp chiều.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: làm chủ nhiệm 06 đề tài NCKH cấp cơ sở, chủ trì 01 đề tài về xây dựng, phát triển chương trình đào tạo, 01 đề tài NCKH cấp Bộ; thư ký 01 đề tài cấp nhà nước;
- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 04 bài trên tạp chí khoa học quốc gia trong danh mục ACI, 03 bài báo đăng trên hội thảo quốc gia chuyên ngành quang học – quang phổ và ứng dụng; 04 bài báo đăng trên hội thảo quốc tế.
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Đã hướng dẫn 02 nhóm sinh viên có đề tài đạt giải khuyến khích “Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Vinh năm 2021”

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Kể từ khi được làm cán bộ giảng dạy của Trường Đại học Vinh (4/2004), bản thân tôi rất trân trọng và ý thức về trách nhiệm của Nhà giáo. Tôi luôn nỗ lực trau dồi đạo đức, tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tận tụy với công việc để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo các chuẩn mực Nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			2		150	206	355/493/280
2	2017-2018			2		255	160	415/534/270
3	2018-2019			2		165	116	280/360,75/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1		190	115	305/372/270
5	2020-2021			1		270	170	440/506/270

6	2021-2022			1		255	35	290/333/270
---	-----------	--	--	---	--	-----	----	-------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

☐ hoặc ☐ hoặc ☐
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Vinh, số bằng: 191333; năm cấp: 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trương Minh Vũ		HVCH	X		2015 – 2016	Trường ĐH Vinh	30/8/2016
2	Võ Long Biên		HVCH	X		2015 – 2016	Trường ĐH Vinh	30/8/2016
3	Bùi Thị Tuyết An		HVCH	X		2016 – 2017	Trường ĐH Vinh	31/7/2017
4	Quách Văn		HVCH	X		2016 – 2017	Trường ĐH	31/7/2017

	Cầm						Vinh	
5	Võ Thị Ánh		HVCH	X		2017 – 2018	Trường ĐH Vinh	5/10/2018
6	Lương Thị Mai Thủy		HVCH	X		2017 – 2018	Trường ĐH Vinh	5/10/2018
7	Huỳnh Kim Tài		HVCH	X		2018 – 2019	Trường ĐH Vinh	30/8/2019
8	Phạm Thị Hoài Dương		HVCH	X		2018 – 2019	Trường ĐH Vinh	30/8/2019
9	Nguyễn Châu Thọ		HVCH	X		2019 – 2020	Trường ĐH Vinh	15/9/2020
10	Nguyễn Trần Thùy Trâm		HVCH	X		2020 – 2021	Trường ĐH Vinh	29/11/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Phổ phân tử	GT	NXB GD ISBN: 978-604-0-18233-3; 2019.	02		Chương 1: 10-53 Chương 4: 131-168 Chương 5: 170-210	Số 734/ĐHV-TV
2	Toán cho kỹ thuật	GT	NXB ĐHV, ISBN: 978-604-923-388-3, 2019.	02	X	Chương 2: 31-50 Chương 5: 81-98 Chương 7: 121-152 Chương 8: 153-168 Chương 9: 169-189 Phụ lục 1,2 và hướng dẫn giải bài tập: 190-231	Số 735/ĐHV-TV

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Ứng dụng phương pháp nhiễu loạn ngược để tính chính xác các đường thế năng của phân tử NaLi	CN	Mã số: B2012-27-03 Bộ giáo dục	2012-2013	Biên bản họp đánh giá ngày 20/10/2014/ Xếp loại KQ Đạt
2	Ảnh hưởng của laser lên sự cộng hưởng tham số trong hồ lượng tử bán dẫn	CN	T2006 - 02-10 Trường Đại học Vinh	2006	Biên bản họp đánh giá ngày 8/12/2006 /Xếp loại KQ Đạt
3	Sự gia tăng phonon trong hồ lượng tử bán dẫn	CN	Mã số: T2008 - 02-12 Trường Đại học Vinh	2008	Biên bản họp đánh giá ngày 12/12/2008/ Xếp loại KQ Đạt
4	Thiết kế hệ thống bài tập “Động lực học vật rắn” theo chương trình phân ban nâng cao 12”	CN	Mã số: T2009 - 02-15 Trường Đại học Vinh	2009	Biên bản họp đánh giá ngày 10/12/2009/ Xếp loại KQ Đạt
5	Nâng cao chất lượng giảng dạy một số học phần vật lý lý thuyết	CN	Mã số: T2011 - 13 Trường Đại học Vinh	2011	Biên bản họp đánh giá ngày 13/12/2011/ Xếp loại KQ Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
6	Ảnh hưởng của pha và phân cực của các trường laser lên phi tuyến Kerr không lờ của môi trường trong suốt cảm ứng điện từ có mở rộng Doppler”	TK	Mã số: 103.03-2017.332 Nafosted	2018 -2020	Quyết định số 259/QĐ-HĐQL_NAFOSTED ngày 31/12/2019 Xếp loại KQ Đạt
7	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Vật lý đại	CN	Mã số: T2017-TĐ73 Trường Đại học Vinh	2017	Biên bản họp đánh giá ngày 05/03/2018/ Xếp loại KQ Đạt

	cương (Nhóm ngành Kỹ thuật - Công nghệ) tiếp cận CDIO				
8	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức “Cung cấp điện” theo tiếp cận CDIO	CN	T2018-03TĐ	2018	Biên bản họp đánh giá ngày 21/07/2019/ Xếp loại KQ Đạt
9	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức “Chuyên đề 2” theo tiếp cận CDIO	CN	T2019-06TĐ	2019	Biên bản họp đánh giá ngày 28/07/2020/ Xếp loại KQ Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; DT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Calculation of vibrational intensity distribution for the $4^1\Pi \leftarrow 1^1\Sigma^+$ band system of NaLi	4	X	Computational Methods in Science and Technology ISSN: 1505-0602			Tập 2, Trang 17 – 20; DOI: 10.12921/cmst.2010.SI.02.17-20	2010
2	Polarization Labelling Spectroscopy for Investigation of Diatomic Alkali-metal Diatomic Molecules	6	X	Advanced in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications VI ISSN: 1859 – 4271			Trang 107 – 111	2010

3	Xác định thế năng của phân tử NaLi ở trạng thái điện tử $3^1\Pi$ bằng phương pháp nhiễu loạn ngược	3	X	Advanced in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications VI ISSN: 1859 – 4271			Trang 683 – 687	2010
4	Polarization labeling Spectroscopy for NaLi	4	X	Communications in Physics ISSN: 0868-3166	ACI	1	21/4; Trang: 359 – 364; DOI: 10.15625/0868-3166/21/4/202	2011
5	“Molecular constants of the $2^1\Pi$ state of NaLi molecule”	4	X	Communications in Physics ISSN: 0868-3166	ACI	2	23/2; Trang: 135-138; DOI: 10.15625/08683166/23/2/781	2013
6	“Polarisation labelling spectroscopy of the $D^1\Pi$ state in Na^7Li molecule”	7		Chemical Physics Letters ISSN: 0009-2614	SCIE IF: 2.04; Q2	6	856; Trang 16-20; DOI: 10.1016/j.cplett.2013.09.003	2013
II Sau khi được công nhận TS								
7	Sự cộng hưởng tham số giữa phonon âm và phonon quang trong hồ lượng tử dưới tác dụng của trường laser	2	X	Tạp chí khoa học, Trường đại học Vinh ISSN: 1859-2228			44/4A , Trang: 56-62	2015
8	Optical bistability in a five-level cascade EIT medium: An analytical approach	7		Journal of Optical Society of America B ISSN: 1520-8540	SCIE IF: 2.048; H 134 Q1	11	33/4, Trang: 735-740; DOI: 10.1364/JOSAB.33.000735	2016
9	Controlling optical bistability in a five-level cascade EIT medium	8		Communications in Physics ISSN: 0868-3166	ACI		26/1, Trang: 33-42; DOI:10.15625/0868-3166/26/1/	2016

							8213	
10	Xác định đường thế năng hiệu dụng cho trạng thái $2^1\Pi$ của NaLi	1	X	Tạp chí khoa học, Trường đại học Vinh ISSN: 1859-2228			46/2A, Trang: 43-49	2017
11	Population distribution of vibrational levels of the $2^1\Pi$ state of NaLi	1	X	Communications in Physics ISSN: 0868-3166	ACI	1	Vol. 27, No. 3., Trang: 215-220; DOI: 10.15625/0868-3166/27/3/10567	2017
12	Xác định hệ số hấp thụ trong hệ phân tử kim loại kiềm cấu hình chữ V	1	X	Tạp chí khoa học, Trường đại học Sài Gòn ISSN: 1859 – 3208			33(58) 10, Trang: 81-85	2017
13	Determined conditions of laser field on acoutic phonon increasing in semiconductor block	1	X	Tạp chí khoa học, Trường đại học Hồng Đức ISSN: 1859-2759			E.4 Vol.9, Trang: 33-37	2017
14	Điều khiển hệ số hấp thụ và hệ số tán sắc trong hệ phân tử kim loại kiềm cấu hình chữ V	1	X	Tạp chí khoa học, Trường đại học Hồng Đức ISSN: 1859-2759			, Trang: 33-39	2018
15	Population distribution of vibrational levels of the $3^1\Pi$ state of NaLi	1	X	CASEAN V-Proceedings-2018 ISBN: 978-604-913-088-5			Trang: 66-70	2018
16	Cyclotron-phonon resonance line-width in monolayer Silicene	8		Superlattices and Microstructures ISSN: 0749-6036	SCIE, IF 2.385; Q2	2	131, Trang: 117-123; doi.org/10.1016/j.spmi.2019.06.002	2019
17	Determining dispersion coefficient of ^{85}Rb atom in the Y –	1	X	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics			Vol 35.No2, Trang: 101-107;	2019

	configuration			ISSN: 0866 – 8612			DOI: https://doi.org/10.25073/2588-1124/vnumap.4352	
18	Ảnh hưởng độ lệch tần của các chùm laser điều khiển lên hệ số hấp thụ và hệ số tán sắc trong hệ nguyên tử ^{85}Rb cấu hình chữ Y	1	X	Tạp chí Nghiên cứu khoa học kỹ thuật và công nghệ quân sự ISSN: 1859-1043			61, Trang: 176-182	2019
19	Determined absorption coefficient of ^{85}Rb atom in the Y – configuration	1	X	Tạp chí khoa học, Trường đại học Hồng Đức ISSN: 1859-2759			E.5, Vol.10, 2019, Trang: 26 - 32	2019
20	Parametric resonance of acoustic and optical phonons in a doped semiconductor superlattice in the presence of a laser field	1	X	Tạp chí khoa học, Trường đại học Vinh ISSN: 1859-2228			Tập 48 số 4A, Trang: 23-29	2019
21	Comparative Study of Light Manipulation in Three-level Systems via Spontaneously Generated Coherence and Relative Phase of Laser Fields	4		Communications in Theoretical Physics ISSN: 0253-6102	SCIE IF: 1.178, Q3	1	71/8, Trang: 947-954	2019
22	Influences of spontaneously generated coherence and phase of laser fields on optical bistability in a three-level atomic medium: an analytical	5		Optica Applicata ISSN: 0078-5466	SCIE IF: 0.925, Q2		Vol. XLIX, No. 3, 2019 DOI: 10.5277/oa190312	2019

	approach							
23	The optical phonon amplification Influence in a parabolic potential well under influence of the laser	1	X	CASEAN-6 PROCEEDINGS (2019); ISBN 978-604-913-088-5			234-239	2019
24	Influence of the laser on parametric resonance of acoustic and optical phonons in a parabolic potential well	1	X	CASEAN-6 PROCEEDINGS (2019); ISBN 978-604-913-088-5			240-245	2019
25	Phase refractive index measurements of water by the interferometry of broad light source	8		CASEAN-6 PROCEEDINGS (2019); ISBN 978-604-913-088-5			266-271	2019
26	Controlling anisotropic surface group velocity and effective mass in topological crystalline insulator SnTe by Rashba effect	5		Physica E: Low-dimensional Systems and Nanostructures; ISSN: 1386-9477	SCIE; IF: 3.57, Q2		https://doi.org/10.1016/j.physe.2020.14118	2020
27	Pristine and strained anisotropic group velocity and effective mass of surface Dirac fermions in the topological crystalline insulator SnTe	7		Physica E: Low-dimensional Systems and Nanostructures; ISSN: 1386-9477	SCIE; IF: 3.57, Q2		https://doi.org/10.1016/j.physe.2020.14157	2020
28	Supercontinuum generation in all-normal dispersion suspended core fiber infiltrated with water	13		Optical Materials Express ISSN: 2159-3930	SCIE; IF: 3.064, Q1	9	https://doi.org/10.1364/OME.395936	2020
29	Measuring the refractive index of a methanol -water	10	X	Photonics Letters of Poland,	ESCI, IF: 0.64,		13, Trang 10-12; doi:	2021

	mixture according to the wavelength			ISSN: 2080-2242	Q4		10.4302/plp.v13i1.1058	
30	Parametric resonance of acoustic and optical phonons in a GaAs/GaAsAl quantum well in the presence of a laser field	4	X	Photonics Letters of Poland, ISSN: 2080-2242	ESCI, IF: 0.64, Q4		13, Trang 7-9; doi: 10.4302/plp.v13i1.1051	2021
31	Electron-phonon coupling, spin-polarized Zeeman field, and exchange field effects on the electronic properties of monolayer h-BP	3	X	Journal of Physics D: Applied Physics; ISSN / eISSN: 0022-3727 / 1361-6463	SCIE, IF:3.207, Q1		54 (2021) 385301 (9pp); https://doi.org/10.1088/1361-6463/ac0eb2	2021
32	The influence of the laser on acoustic phonon amplification in parabolic potential well	2	X	Optical and Quantum Electronic; ISSN / eISSN: 0306-8919 / 1572-817X	SCIE 2.084, Q2		53, 707(9pp) - https://doi.org/10.1007/s11082-021-03353-5	2021
33	Supercontinuum generation in the cladding mode of photonic crystal fiber with hollow core.	9		Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications XI; ISSN: 1859 – 4271			27-32	2021
34	Nonlinear optical absorption and optically detected electrophonon resonance in GaAs based $n-i-p-i$ superlattices	3	X	Micro and Nanostructures; ISSN: 2773 – 0123	SCIE, IF: 2.658, Q2.		165, 207201, https://doi.org/10.1016/j.micrna.2022.207201	2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 5 bài số thứ tự: 29, 30, 31, 32, 34.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không có

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử theo tiếp cận CDIO Mã số: T2021-02TĐ	Chủ trì	Số 127/QĐ-ĐHV ngày 21/5/2021	Trường đại học Vinh	Biên bản họp đánh giá ngày 26/04/2022/ Xếp loại KQ Đạt	Đã nghiệm thu

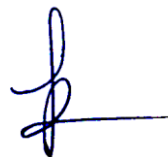
9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An , ngày 24 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Nguyễn Tiến Dũng